

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 498/2026/DS-PT

Ngày: 18 - 5 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Thu Hương

Các thẩm phán: Ông: Nguyễn Thế Hồng

Bà: Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông La Thành Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2026/TLPT-DS ngày 19 tháng 03
năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2026/DS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026
của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 481/2026/QĐ-PT ngày
29 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Văn P, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thái Sâm B, sinh năm
1975; Địa chỉ: Khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 25
tháng 11 năm 2025).

- Bị đơn: Ông Thạch Ngọc T, sinh năm 1965;

Bà Thạch Thị M, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Sâm B trình bày:*

Vào khoảng đầu năm 2024, ông Thạch Ngọc T cùng bà Thạch Thị M nhiều lần vay tiền của ông Cao Văn P nhưng sau đó đã trả xong. Đến ngày 05/10/2024, ông T và bà M tiếp tục vay tiền của ông P số tiền 705.000.000 đồng, lãi suất vay là 1.6%/tháng, mục đích vay là trả nợ. Quá trình vay tiền, ông T và bà M không có đóng lãi cho ông P. Khi vay tiền thì ông T là người trực tiếp viết biên nhận nợ cho ông P và hai vợ chồng ông T cùng ký tên vào biên nhận đề ngày 05/10/2024. Ông P đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà M trả tiền nhưng ông, bà không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Nay ông đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải trả số tiền vay là 705.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/10/2024 đến ngày 05/11/2025 với mức lãi suất là 1,6%/tháng tương ứng với số tiền lãi là 146.640.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch Ngọc T trình bày: Vào khoảng năm 2022, vợ chồng ông có vay của bà Cao Thị H là chị của ông Cao Văn P số tiền là 200.000.000 đồng, lúc vay tiền thì vợ chồng cùng nhận tiền của bà H, lãi suất vay là 5%/tháng. Quá trình vay đến năm 2024, có trả cho bà H được 160.000.000 đồng tiền gốc và hàng tháng đều đóng lãi đầy đủ cho bà H là 5%/tháng cho đến khi trả số tiền gốc là 160.000.000 đồng thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Do còn nợ của bà H số tiền 40.000.000 đồng nên ông P hăm dọa và buộc ông viết biên nhận nợ ông P, số tiền 705.000.000 đồng, biên nhận nợ do ông trực tiếp viết và vợ chồng cùng ký tên vào biên nhận. Ông khẳng định, ông không có vay và nhận tiền từ ông Cao Văn P nên ông không đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của ông P. Ông chỉ đồng ý trả 40.000.000 đồng tiền gốc cho bà H. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Thạch Thị M trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của ông T, bà không ý kiến bổ sung và không có yêu cầu gì khác.

Tại quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2026/DS-ST ngày 05/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn P.

Buộc ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải trả cho ông Cao Văn P số tiền gốc là 705.000.000 đồng và 146.640.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 851.640.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số: 08/2026/DS-ST, ngày 05/02/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long với lý do ông không đồng ý việc bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn vì ông cho rằng ông chỉ còn nợ bà Cao Thị H 40.000.000 đồng, việc ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M ghi và ký các biên nhận nợ là do bị ông P hăm dọa. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết các nội dung:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn P về việc yêu cầu chúng tôi phải trả nợ gốc 705.000.000 đồng và tiền lãi 146.640.000 đồng. Tổng cộng 851.640.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu của chúng tôi là chúng tôi phải trả nợ cho bà Cao Thị H số tiền nợ còn lại là 40.000.000 đồng, chúng tôi xin được miễn tiền lãi.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xem xét bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng ý trả bà Cao Thị H số tiền 40.000.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308,148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thạch Ngọc T, Thạch Thị M. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2026/DS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình

bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M được làm đúng theo quy định, trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/10/2024, ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M có vay của ông Cao Văn P số tiền 705.000.000 đồng, lãi suất vay là 1,6%/tháng, mục đích vay là trả nợ. Ông Thạch Ngọc T là người trực tiếp viết biên nhận nợ cho ông P và cả hai vợ chồng đều ký tên vào biên nhận đề ngày 05/10/2024, trong quá trình vay tiền ông T và bà M không đóng lãi cho ông P, đến hạn ông P đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà M trả tiền nhưng ông, bà không thực hiện. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải trả số tiền vay là 705.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 05/10/2024 đến ngày 05/11/2025 với mức lãi suất 1,6%/tháng tương ứng với số tiền lãi là 146.640.000 đồng.

Ông Thạch Ngọc T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn P vì cho rằng khoản năm 2022 ông vay của bà Cao Thị H (chị ruột ông Cao Văn P) số tiền là 200.000.000 đồng kèm theo biên nhận với lãi suất vay 5%/tháng, năm 2024 ông T và bà M bán đất ruộng và trả tiền vay cho bà H 160.000.000 đồng đến nay còn lại 40.000.000 đồng, sau đó bà H chuyển số nợ trên cho ông P làm chủ nợ nên ông P hăm dọa và buộc ông viết biên nhận nợ 705.000.000 đồng. Ông không đồng ý trả cả gốc và lãi cho ông P, ông chỉ đồng ý trả 40.000.000 đồng cho bà H.

[3] Xét kháng cáo ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào biên nhận nợ đề ngày 05/10/2024 để yêu cầu bị đơn trả nợ. Cụ thể biên nhận có nội dung “*Tôi tên Thạch Ngọc T, sinh năm 1965, địa chỉ ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, CCCD số 084065001310, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp Ngãi Xuyên. Tôi có vay của Cao Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh tổng số tiền 705.000.000 đồng, lãi suất 1.6%/tháng, ...*”.

Bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận là của ông T, bà M lời thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ông T đã ký nhận nợ với ông P thì phải có trách nhiệm trả nợ cho ông P số tiền đã ký nhận. Bà M cùng chung sống

với ông T và khoản nợ phát sinh trong thời kỳ sống chung nên phải có trách nhiệm cùng ông T trả nợ cho ông P. Cụ thể buộc ông T, bà M liên đới trả cho ông P số tiền vốn là 705.000.000 đồng. Ông T, bà M cho rằng không có vay tiền của ông P là không phù hợp.

Bị đơn ông Thạch Ngọc T, bà Thạch Thị M cho rằng năm 2022, vợ chồng ông, bà có vay của bà Cao Thị H là chị của ông Cao Văn P số tiền là 200.000.000 đồng. Quá trình vay đến năm 2024, có trả cho bà H được 160.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại còn nợ của bà H số tiền 40.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm cũng đã xác minh với và Cao Thị H thì bà H xác nhận vào khoảng năm 2022, bà có cho ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 5%/tháng. Khi vay tiền thì ông T có viết biên nhận nợ cho bà. Tuy nhiên sau khi vay tiền thì ông T và bà M đã trả đủ số tiền gốc và lãi cho bà xong, hiện tại ông T và bà M không còn nợ tiền của bà. Như vậy, có lời trình bày của ông T, bà M cho rằng còn nợ tiền bà H là không có cơ sở xem xét. Tại phiên tòa bị đơn ông Thạch Ngọc T, bà Thạch Thị M cho rằng bị ông P ép buộc ký biên nhận nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét.

Về phần lãi suất: Xét thấy đây hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận lãi suất vay là 1,6%/tháng. Quá trình vay ông T và bà M không trả lãi cho ông P nên ông P khởi kiện yêu cầu ông T và bà M trả tiền lãi tính từ ngày 05/10/2024 đến ngày 05/11/2025 với mức lãi suất là 1,6%/tháng là phù hợp với quy định của tại khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải trả cho ông Cao Văn P số tiền lãi là 146.640.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2026/DS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2026/DS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025; Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 12, 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn P.

Buộc ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M phải liên đới trả cho ông Cao Văn P số tiền gốc là 705.000.000 đồng (bảy trăm lẻ năm triệu đồng) và tiền lãi suất là 146.640.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 851.640.000 đồng (tám trăm năm mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M được miễn án phí theo quy định do là người cao tuổi.

Ông Cao Văn P không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông P 18.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011151, ngày 03 tháng 12 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Thạch Ngọc T và bà Thạch Thị M được miễn án phí theo quy định do là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT & THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương